TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 16- 6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 847 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1982 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tổ E, Phường A, thành phố A, tỉnh Lào Cai; tạm trú: Thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân I (đã chết) và bà Nguyễn Thị E; vợ: Lê Thị U và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến ngày 01/11/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

2. Hà Thị H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1984 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện R, tỉnh Đăk Lăk; tạm trú: Thôn M, xã G, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Hà Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; chồng: Lê Văn G (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Đoàn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1975 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ F, khối E1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Duy N (đã chết) và bà Vũ Thị I1; vợ: Phan Thị U1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 15/10/2017 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền là 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong), chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 19/11/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

4. Lộc Thị C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn E1 và bà Hoàng Thị A; chồng: Phạm G1 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2021 cho đến nay; có mặt.

5. Hà Văn H1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ F1, khối E2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ: Chu Thị O1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xứ lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2021 cho đến nay; có mặt.

6. Lô Kim Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Số F2, thôn T, xã G, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Tiến D và bà Hoàng Thị N1; chồng: Huỳnh Phương M (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1:* Ông Bế Quang B - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị H:* Bà Dương Thị Quỳnh X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ F1, khối E2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lý Văn M1, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 13/10/2021, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn D, xã H, huyện C phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Xuân L cùng bị cáo Hà Thị H đang tổng hợp số lô, đề trên điện thoại di động tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Xuân L. Quá trình làm việc, Tổ công tác đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Nguyễn Xuân L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu đỏ của bị cáo Hà Thị H; 01 quyển sổ màu đen và số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) của bị cáo Hà Thị H.

Quá trình kiểm tra tin nhắn lưu trong máy điện thoại của bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H, Cơ quan điều tra phát hiện trong ứng dụng tin nhắn của bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H có lưu trữ những nội dung liên quan đến việc nhận ghi số lô, đề của bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H từ những người khác gồm: Bị cáo Hà Văn H1 (là em trai ruột của Hà Thị H), bị cáo Đoàn Văn T, bị cáo Lộc Thị C và bị cáo Lô Kim Q. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập và lấy lời khai của bị cáo Hà Văn H1, bị cáo Đoàn Văn T, bị cáo Lộc Thị C và bị cáo Lô Kim Q đồng thời thu giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A10 màu đen của bị cáo Hà Văn H1; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A30 màu xanh của bị cáo Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo Lộc Thị C.

Kết luận giám định số: 20/KLGĐ-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền 9.000.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật."

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Từ khoảng tháng 5/2021, bị cáo Nguyễn Xuân L đến Lạng Sơn để làm thuê kiếm tiền nên quen biết với bị cáo Hà Thị H, sau đó đến khoảng cuối tháng 9/2021 do công việc không ổn định, thu nhập giảm sút nên bị cáo Nguyễn Xuân L đã nảy sinh ý định làm chủ lô, đề để kiếm thêm thu nhập cho bản thân. Do đó, bị cáo Nguyễn Xuân L đã thông qua bị cáo Hà Thị H và các mối quan hệ ngoài xã hội, bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H cùng nhau móc nối với các bị cáo Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lộc Thị C và Lô Kim Q để các đối tượng này làm thư ký chuyển số lô,

đề ghi được từ những người có nhu cầu chơi lô, đề sau đó chuyển số lô, đề cho bị cáo Nguyễn Xuân L thông qua hình thức nhắn tin trên điện thoại di động. Trong đó bị cáo Nguyễn Xuân L thống nhất với bị cáo Hà Thị H đối với 01 điểm đề, lô xiên, ba số trị giá 1.000 đồng thì bị cáo Nguyễn Xuân L nhận của bị cáo Hà Thị H với giá 720 đồng, còn bị cáo Hà Thị H nhận của các thư ký khác gồm các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C và Lô Kim Q với giá 730 đồng được hưởng lợi 10 đồng/01 điểm; đối với 01 điểm lô trị giá 23.000 đồng/01 điểm thì bị cáo Nguyễn Xuân L nhận của bị cáo Hà Thị H với giá 21.700 đồng/điểm, bị cáo Hà Thị H nhận của các thư ký khác gồm các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C và Lô Kim Q với giá 21.800 đồng/điểm hưởng lợi 100 đồng/điểm. Riêng bị cáo Hà Văn H1 là em ruột của bị cáo Hà Thị H nên bị cáo Hà Thị H không trừ phần trăm hoa hồng mà chuyển thẳng tin nhắn của bị cáo Hà Văn H1 đến bị cáo Nguyễn Xuân L. Hình thức đánh lô, đề, ba số, lô xiên sẽ căn cứ theo kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày và được các bị cáo thống nhất với những người chơi như sau:

Đối với số đề: Người chơi chọn mua hai số (từ 00 đến 99), giá trị tùy thuộc vào số tiền người chơi bỏ ra. Nếu 02 số người chơi chọn trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ trúng thưởng. Trong trường hợp này người chơi sẽ được bị cáo Nguyễn Xuân L thanh toán số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra. Ngược lại nếu không trúng, bị cáo Nguyễn Xuân L sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua.

Đối với ba số (ba càng): Người chơi chọn mua ba số (từ 000 đến 999), giá trị tùy thuộc vào số tiền người chơi bỏ ra. Nếu ba số người chơi chọn trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ trúng thưởng. Trong trường hợp này người chơi sẽ được bị cáo Nguyễn Xuân L thanh toán số tiền gấp 400 lần số tiền người chơi bỏ ra. Ngược lại nếu không trúng, bị cáo Nguyễn Xuân L sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua.

Đối với số lô: Người chơi chọn mua hai số (từ 00 đến 99), giá trị mỗi số được tính bằng điểm (1 điểm được quy ước từ 21.900 đồng đến 23.000 đồng tùy thuộc vào từng thư ký). Nếu hai số người chơi chọn trùng với hai số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ trúng thưởng, trường hợp trùng với một giải thì 1 điểm nhận thưởng 80.000 đồng, trùng với hai giải thì 1 điểm nhận 160.000 đồng, trùng với ba giải thì 1 điểm nhận 240.000 đồng. Nếu không có người trúng, bị cáo Nguyễn Xuân L sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua.

Đối với số lô xiên: Gồm có các loại như "xiên 2", "xiên 3", người chơi chọn mua hai cặp số bất kỳ đối với loại "xiên 2", ba cặp số bất kỳ đối với loại "xiên 3", giá trị mỗi cặp số tùy thuộc vào số tiền người chơi bỏ ra. Nếu các cặp số người chơi chọn trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ trúng thưởng, tỷ lệ 1 ăn 10 đối với "xiên 2" và 1 ăn 40 đối với "xiên 3". Nếu không có người trúng, bị cáo Nguyễn Xuân L sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua.

Trong ngày 13/10/2021 bị cáo Hà Thị H sử dụng số điện thoại 0865.939.8XX để nhận tin nhắn chuyển số lô, đề, bị cáo Hà Văn H1 sử dụng số điện thoại 0378.534.7XX, bị cáo Đoàn Văn T sử dụng số điện thoại 0358.859.5XX, bị cáo Lộc Thị C sử dụng số điện thoại 0346.636.3XX và bị cáo Lô Kim Q sử dụng số điện thoại 0344.968.5XX sau đó bị cáo Hà Thị H tổng hợp rồi chuyển lại cho bị cáo Nguyễn Xuân L sử dụng số điện thoại 0355.856.8XX. Cụ thể:

- Ngày 13/10/2021, bị cáo Nguyễn Xuân L nhận số lô, đề, lô xiên và đề ba số của bị cáo Hà Thị H nhận từ các thư ký gồm các bị cáo Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lộc Thị C và Lô Kim Q quy đổi ra thành tiền như sau:

+ Đề: 4796 điểm x 1.000 đồng/ điểm = 4.796.000 đồng;

+ Ba số: 710 điểm x 1.000 đồng/ điểm = 710.000 đồng;

+ Xiên: 800 điểm x 1.000 đồng/ điểm = 800.000 đồng;

+ Lô: 1470 điểm x 23.000 đồng/ điểm = 33.810.000 đồng.

Tổng 40.116.000 đồng (bốn mươi triệu một trăm mười sáu nghìn đồng), ngoài ra Hà Thị H tự đánh thêm 20 điểm lô = 460.000 đồng/ 01 điểm (21.700 đồng/điểm) và 100 điểm xiên = 100.000 đồng/01 điểm quy đổi ra thành tiền là 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H sử dụng để tổ chức đánh bạc trong ngày 13/10/2021 là 40.116.0000 đồng (bốn mươi triệu một trăm mười sáu nghìn đồng). Do đã trừ đi số tiền phần trăm hoa hồng được hưởng lợi mà các bị cáo đã thỏa thỏa từ trước nên số tiền thực tế bị cáo Hà Thị H thu của các thư ký là 37.120.740 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn bẩy trăm trăm bốn mươi đồng), sau đó bị cáo Hà Thị H tự trừ đi số tiền bản thân được hưởng lợi tiền chênh lệch là 175.420 đồng (một trăm bảy mươi năm nghìn bốn trăm hai mươi đồng) nên số tiền bị cáo Hà Thị H phải chuyển cho bị cáo Nguyễn Xuân L là 36.945.320 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn ba trăm hai mươi đồng). Tuy nhiên, do hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên các bị cáo chưa thanh toán tiền ghi lô, đề cho nhau.

- Bị cáo Hà Văn H1 ghi số lô, đề cho các khách qua đường cụ thể: Đề, ba số, lô xiên thì bị cáo Hà Văn H1 ghi cho khách với giá 1.000 đồng/điểm sau đó chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 720 đồng/điểm, hưởng lợi 280 đồng/điểm; còn số lô thì bị cáo Hà Văn H1 ghi cho khách với giá 23.000 đồng/điểm rồi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 21.700 đồng/điểm, hưởng lợi 1.300 đồng/điểm. Tổng số tiền lô, đề bị cáo Hà Văn H1 ghi cho khách quy đổi ra thành tiền như sau:

+ Đề: 804 điểm x 1.000 đồng/điểm = 804.000 đồng;

+ Ba số: 10 điểm x 1.000 đồng/điểm = 10.000 đồng;

+ Xiên: 600 điểm x 1.000 đồng/điểm = 600.000 đồng ;

+ Lô: 205 điểm x 23.000 đồng/điểm = 4.715.000 đồng.

Tổng: 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng), sau khi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H, bị cáo Hà Văn H1 được hưởng lợi 662.420 đồng (sáu trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

- Bị cáo Đoàn Văn T ghi số lô, đề cho khách qua đường, cụ thể: Đề, ba số, lô xiên trị giá 1.000 đồng thì bị cáo Đoàn Văn T ghi cho khách với giá 740 đồng/điểm sau đó chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 730 đồng/điểm, hưởng lợi 10 đồng/điểm; còn số lô trị giá 23.000 đồng thì bị cáo Đoàn Văn T ghi cho khách với giá 21.900 đồng/điểm rồi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 21.800 đồng/điểm, hưởng lợi 100 đồng/điểm. Tổng số tiền lô, đề bị cáo Đoàn Văn T ghi cho khách quy đổi ra thành tiền như sau:

+ Đề: 615 điểm x 1.000 đồng/điểm = 615.000 đồng;

+ Ba số: 20 điểm x 1.000 đồng/điểm = 20.000 đồng;

+ Xiên: 200 điểm x 1.000 đồng/điểm = 200.000 đồng;

+ Lô: 400 điểm x 23.000 đồng/điểm = 9.200.000 đồng.

Tổng 10.035.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng), trong đó số tiền thực tế bị cáo Đoàn Văn T thu của khách là 9.377.900 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm đồng), sau khi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H, bị cáo Đoàn Văn T được hưởng lợi 48.350 đồng (bốn mươi tám nghìn ba trăm năm mươi đồng).

- Bị cáo Lộc Thị C ghi số lô, đề cho khách có nhu cầu đánh, cụ thể: Đề, ba số, lô xiên trị giá 1.000 đồng thì bị cáo Lộc Thị C ghi cho khách với giá 800 đồng/điểm sau đó chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 720 đồng/điểm, hưởng lợi 80 đồng/điểm; còn số lô trị giá 23.000 đồng thì bị cáo Lộc Thị C ghi cho khách với giá 22.000 đồng/điểm rồi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 21.800 đồng/điểm, hưởng lợi 200 đồng/điểm. Tổng số lô, đề bị cáo Lộc Thị C ghi cho khách quy đổi ra thành tiền như sau:

+ Đề: 2920 điểm x 1.000 đồng/điểm = 2.920.000 đồng;

+ Ba số: 680 điểm x 1.000 đồng/điểm = 680.000 đồng;

+ Lô: 560 điểm x 23.000 đồng/điểm =12.880.000 đồng.

Tổng 16.480.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó số tiền thực tế bị cáo Lộc Thị C thu của khách là 15.200.000 đồng (mười năm triệu hai trăm nghìn đồng), sau khi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H, bị cáo Lộc Thị C được hưởng lợi 364.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

- Bị cáo Lô Kim Q ghi số lô, đề cho khách có nhu cầu đánh, cụ thể: 01 số đề trị giá 1.000 đồng thì bị cáo Lô Kim Q nhận ghi cho khách với giá 800 đồng/điểm sau đó chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 730 đồng/điểm, hưởng lợi 70 đồng/điểm; còn số lô trị giá 23.000 đồng thì bị cáo Lô Kim Q ghi cho

khách với giá 22.500 đồng/điểm rồi chuyển lại cho bị cáo Hà Thị H với giá 21.800 đồng/điểm, hưởng lợi 700 đồng/điểm. Tổng số lô, đề bị cáo Lô Kim Q ghi cho khách quy đổi ra thành tiền như sau:

+ Đề: 457 điểm x 1.000 đồng/điểm = 457.000 đồng;

+ Lô: 305 điểm x 23.000 đồng/điểm = 7.015.0000 đồng.

Tổng 7.472.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó số tiền thực tế bị cáo Lô Kim Q thu của khách là 7.228.100 đồng (bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn một trăm đồng), sau khi chuyển lại bị cáo Hà Thị H, bị cáo Lô Kim Q được hưởng lợi 245.490 đồng (hai trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm chín mươi đồng).

Ngoài ra, ngày 13/10/2021 bị cáo Hà Thị H còn có hành vi đánh bạc mua số đề với số tiền là 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, số tiền bị cáo đánh bạc trên chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Hà Thị H.

Do hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo bị phát hiện và ngăn chặn trước giờ mở thưởng xổ số miền bắc ngày 13/10/2021 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành đối chiếu số trúng thưởng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1 và Lô Kim Q khai nhận những người mua số lô, đề với các bị cáo đều là khách qua đường, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không có cơ sở xác minh, làm rõ nhân thân của những người này để xử lý trong vụ án. Ngoài ra, do sau khi thanh toán tiền cho những người mua số lô, đề thì các bị cáo đều đã hủy toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi ghi số lô, đề. Vì vậy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không thu giữ được tài liệu về việc các bị cáo ghi số lô, đề trong thời gian trước ngày 13/10/2021 nên không có căn cứ để xử lý hành vi của các bị cáo trước ngày 13/10/2021.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H về Tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố rút một phần số tiền truy tố đối bị cáo Nguyễn Xuân L, bị cáo Hà Thị H từ 40.676.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) xuống còn 40.116.000 đồng (bốn mươi triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) với lý do đã cộng số tiền Hà Thị H tự đánh thêm 20 điểm lô = 460.000 đồng/01 điểm (21.700 đồng/điểm) và 100 điểm xiên = 100.000 đồng/01 điểm quy đổi ra thành tiền là 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) để truy tố về Tội tổ chức đánh bạc cho bị cáo Nguyễn Xuân L

và bị cáo Hà Thị H là chưa chính xác vì số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) là số tiền Hà Thị H bỏ ra đánh bạc nhưng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Thị H về hành vi đánh bạc này. Việc đại diện Viện kiểm sát rút một phần số tiền trên bị cáo Nguyễn Xuân L, bị cáo Hà Thị H và người bào chữa cho bị cáo Hà Thị H đều nhất trí.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trong nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị V trình bày: Vào tầm 09 giờ sáng ngày 13/10/2021 con gái tôi là Hà Thị H có hỏi vay tiền tôi, khi vay có nói với tôi, con có nợ mấy tháng tiền thuê nhà và tiền điện nước chưa có tiền trả và mẹ có tiền cho con vay để con trả cho chủ nhà và trả tiền điện nước và tôi đã cho con tôi vay số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), số tiền này do tôi tích cóp được, do con khó khăn hỏi vay tôi đã cho vay, vì là mẹ con nên không làm giấy tờ vay mượn gì, sau khi con tôi bị bắt quả tang về hành vi Tổ chức đánh bạc, tôi được biết số tiền này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả số tiền trên cho con tôi để con tôi trả lại cho tôi.

Trong phần luận tội, tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H phạm Tội tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q phạm Tội đánh bạc.

Về điều luật và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 18 (mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng tù;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Thị H.

+ Xử phạt bị cáo Hà Thị H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q, Đoàn Văn T.

+ Xử phạt các bị cáo Hà Văn H1, Lô Kim Q từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

+ Xử phạt các bị cáo Lộc Thị C, Đoàn Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q, Đoàn Văn T vì qua xác minh đều xác định các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nào có giá trị lớn nên không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị H số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), qua điều tra xác định đây là khoản tiền bà Nguyễn Thị V cho bị cáo Hà Thị H vay, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ màu đen của Hà Thị H vì là công cụ phạm tội và hết giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Nguyễn Xuân L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu đỏ của bị cáo Hà Thị H, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A10 màu đen của bị cáo Hà Văn H1, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A30 màu xanh của bị cáo Đoàn Văn T, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo Lộc Thị C vì đây là những công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn H1; số tiền 10.035.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng) của bị cáo Đoàn Văn T, số tiền 16.480.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Lộc Thị C, số tiền 7.472.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) của bị cáo Lô Kim Q và số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Hà Thị H.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hà Thị H trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo về Tội tổ chức đánh bạc; về nguyên nhân phạm tội: Bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh, cuộc sống khó khăn, dẫn đến bị cáo phải tìm cách kiếm sống, mưu sinh. Tuy nhiên do sự thiếu hiểu biết về pháp luật nên bị cáo không nhận thức được đầy đủ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không lường trước được hậu quả dẫn đến ngày phải đứng trước tòa như hôm nay; về các tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cho đến phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số

thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét về vai trò, bị cáo không phải chủ mưu, cầm đầu, mà là người giúp sức, vai trò thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Xuân L. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng như tịch thu tiền, trả lại tài sản; biện pháp tư pháp truy thu tiền đối với bị cáo. Bị cáo Hà Thị H nhất trí với ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1 trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo về Tội đánh bạc; tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây mất trật tự trị an xã hội, cần phải xử lý để giáo dục, phòng ngừa chung; về vai trò, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội (ghi, thu tiền và chuyển tiền cho các bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc); về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn H1 mức án khởi điểm mà vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lộc đề nghị là 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án; về vật chứng bị thu giữ là chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A10 màu đen bị cáo đã dùng vào việc phạm tội thì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước; đề nghị truy số tiền bị cáo đã thu của khách sử dụng vào việc đánh bạc là 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Hà Văn H1 nhất trí với ý kiến bào chữa của Luật sư không bổ sung gì thêm.

Ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát: Việc Luật sư bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn H1 là chưa phù hợp vì bị cáo Hà Văn H1 chỉ thuộc hộ cận nghèo, nhưng cư trú ở thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1: Khi áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chỉ cần ghi lý do vào trong bản án để có lợi cho bị cáo, vì khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là khoản mở nên có thể áp dụng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H, Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q không có ý kiến tranh luận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị V không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người chứng kiến anh Lý Văn M1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của người chứng kiến trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, các biên bản gồm: Biên bản sự việc, biên bản kiểm tra tin nhắn, kết luận giám định khôi phục dữ liệu điện tử và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 13/10/2021, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn D, xã H, huyện C thì phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H đang có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Xuân L. Qua điều tra xác định trong ngày 13/10/2021 bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Hà Thị H đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận ghi số lô, đề từ các thư ký chuyển đến với tổng số tiền 40.116.0000 đồng (bốn mươi triệu một trăm mười sáu nghìn đồng), trong đó bị cáo Hà Thị H được hưởng lợi 175.420 đồng (một trăm bảy mươi năm nghìn bốn trăm hai mươi đồng) từ việc làm thư ký nhận số lô, đề cho bị cáo Nguyễn Xuân L. Các bị cáo Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lộc Thị C và Lô Kim Q có hành vi đánh bạc bằng cách làm thư ký cho bị cáo Hà Thị H nhận ghi số lô, đề cho những người khác, cụ thể: Bị cáo Hà Văn H1 ghi số lô đề với tổng số tiền 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) được hưởng lợi 662.420 đồng (sáu trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng); bị cáo

Đoàn Văn T ghi số lô, đề với tổng số tiền 10.035.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng) được hưởng lợi 48.350 đồng (bốn mươi tám nghìn ba trăm năm mươi đồng); bị cáo Lộc Thị C ghi số lô, đề với tổng số tiền 16.480.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) được hưởng lợi 364.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng) và bị cáo Lô Kim Q ghi số lô, đề với tổng số tiền 7.472.000 đồng (bẩy triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng) được hưởng lợi 245.490 đồng (hai trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H phạm Tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q phạm Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác trong xã hội.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ mang tính chất vụ việc.

[7] Về vai trò: Trong Tội tổ chức đánh bạc vai trò của bị cáo Nguyễn Xuân L là chủ mưu, vai trò của bị cáo Hà Thị H là giúp sức; trong Tội đánh bạc các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q có vai trò như nhau.

[8] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H, Lộc Thị C, Hà Văn H1 và Lô Kim Q chưa có tiền án, tiền sự là những người có nhân thân tốt; bị cáo Đoàn Văn T ngày 15/10/2017 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Cao Lộc lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã được xóa). Tính đến ngày bị cáo Đoàn Văn T phạm tội (ngày 13/10/2021) đã được 04 năm.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lô Kim Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1 và Lô Kim Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Hà Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó

khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Trên cở sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, trong Tội tổ chức đánh bạc bị cáo Nguyễn Xuân L là chủ mưu và có vai trò chính, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Xuân L ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đối với bị cáo Hà Thị H là người giúp sức cho bị cáo Nguyễn Xuân L nên có vai trò thứ yếu, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại ngoại chờ xét xử bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng là đủ giáo dục bị cáo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể giúp bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; còn trong Tội đánh bạc các bị cáo Lộc Thị C, Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lô Kim Q các bị cáo đều có vai trò như nhau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại ngoại chờ xét xử các bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng là đủ giáo dục các bị cáo, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể giúp các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; còn theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy, trong các biên bản xác minh về tài sản thể hiện các bị cáo không có tài sản, là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 5 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Đối với số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) thu giữ của bị cáo Hà Thị H, xác định đây là số tiền bà Nguyễn Thị V cho bị cáo Hà Thị H vay, không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Hà Thị H; đối với 01 quyển sổ ghi chép là vật chứng và 01 đĩa dữ liệu điện tử cần được lưu theo hồ sơ vụ án; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Nguyễn Xuân L; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Oppo A83 màu đỏ của bị cáo Hà Thị H, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A10 màu đen của bị cáo Hà Văn H1; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A30 màu xanh của bị cáo Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo Lộc Thị C. Đây là công cụ mà các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H, Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lộc Thị C sử dụng để đánh bạc. Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[14] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Hà Văn H1, Đoàn Văn T, Lộc Thị C và Lô Kim Q có hành vi đánh bạc bằng cách làm thư ký cho bị cáo Hà Thị H nhận ghi số lô, đề cho những người khác, thu lợi bất chính cụ thể: Bị cáo Hà Văn H1 ghi số lô đề với tổng số tiền 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng); bị cáo Đoàn Văn T ghi số lô, đề với tổng số tiền 10.035.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng); bị cáo Lộc Thị C ghi số lô, đề với tổng số tiền 16.480.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); và bị cáo Lô Kim Q ghi số lô, đề với tổng số tiền 7.472.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Số tiền trên các bị cáo chưa chuyển cho bị cáo Hà Thị H, để bị cáo Hà Thị H chuyển cho bị cáo Nguyễn Xuân L; ngoài ra bị cáo Hà Thị H có hành vi đánh bạc với số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, cần truy thu của bị cáo Hà Văn H1 số tiền 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng);bị cáo Đoàn Văn T số tiền 10.035.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng); bị cáo Lộc Thị C số tiền 16.480.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo Lô Kim Q số tiền 7.472.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng); bị cáo Hà Thị H số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo; đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hà Thị H; đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1. Đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Thị H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q, Đoàn Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 5 Điều 107; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H phạm Tội tổ chức đánh bạc;

+ Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Lô Kim Q phạm Tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến ngày 01/11/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

2.2. Xử phạt bị cáo Hà Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea Đăh, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.4. Xử phạt bị cáo Lộc Thị C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.5. Xử phạt bị cáo Lô Kim Q 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.6. Xử phạt bị cáo Hà Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Trả lại cho bị cáo Hà Thị H số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng);

3.2. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 quyển sổ ghi chép là vật chứng, 01 dữ liệu điện tử;

3.3. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Nguyễn Xuân L;

3.4. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu đỏ của bị cáo Hà Thị H;

3.5. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A10 màu đen của Hà Văn H1;

3.6. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A30 màu xanh của bị cáo Đoàn Văn T;

3.7. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo Lộc Thị C.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về các biện pháp tư pháp:

4.1. Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Hà Văn H1 số tiền 6.129.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng);

4.2. Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Đoàn Văn T số tiền 10.035.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng);

4.3. Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Lộc Thị C số tiền 16.480.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

4.4. Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Lô Kim Q số tiền 7.472.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng);

4.5. Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Hà Thị H số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Hà Thị H, Lộc Thị C, Hà Văn H1, Đoàn Văn T và Lô Kim Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- Bị cáo (6b),
- Người có QL,NVLQ (1b);
- Người bào chữa (2b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CQ ĐTCA huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- ĐTHCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà TG Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- STP tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CCTHA dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú (6b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà